

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 260/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 10, khu C, ấp 5, xã AP, huyện LT, Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 2, ấp 7, xã AP, huyện LT, Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Quán Nhậu Làng Nướng – ngã tư Gò Đậu, ấp 5, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung: Anh Lê Văn M đồng ý thanh toán cho chị Bùi Thị Q số tiền nợ gốc là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng chẵn) và tiền lãi tính từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn). Tổng cộng số tiền anh M phải trả cho chị Q là 345.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Lê Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.625.000 đồng (Tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn). Hoàn trả cho chị Bùi Thị Q số tiền 9.487.500 đồng (*Chín triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0002518 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hùng Minh Sang